

Bản án số: 325 /2017/HSST

Ngày: 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Dũng

2/ Ông Nguyễn Ngọc Ước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 344/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2017/QĐXXST-HS ngày 16/10/2017 đối với bị cáo: **Trần Thanh T** sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: số 270, tổ 21 phường Ph L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: số 8B ngách 121/3 ngõ 255 tổ 37 phường V H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
Nghề nghiệp : Tự do; Trình độ văn hóa: 08/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Đăng T và bà Tạ Thị H; Tiền án: 03 tiền án: Bản án hình sự số 341/HSST ngày 16/8/2010 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thanh T 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2010 (Chưa xóa án); Bản án hình sự số 624/HSST ngày 20/11/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thanh T 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2012 ra trại ngày 14/02/2015 (Chưa xóa án); Bản án hình sự số 57/HSST ngày 03/02/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thanh T 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2015 (Chưa xóa án); Tiền sự: không; Nhân thân: 06 tiền sự từ năm 1995 đến 2009 về các hành vi Lãng mạ người thi hành công vụ, Trộm cắp tài sản, Sử dụng trái phép chất ma túy, Đánh bạc, Cai nghiện bắt buộc (Hết thời hạn); Bản án số 117/HSST ngày 07/4/1997 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thanh T 08 tháng tù cho hưởng án treo hạn thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án); Bản án số 1027/HSST ngày 20/7/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá 200.000 đồng) Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án số 117/HSST ngày 07/4/1997 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Bị cáo phải chịu 38 tháng tù (Đã xóa án); Bản án hình sự số 279/HSST ngày 08/11/2001 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2001(Đã xóa án); Bị cáo bắt quả

tang ngày 01/7/2017; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 cơ sở 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Tuyết A sinh năm 1973; (Có mặt).

Hiện trú tại: số 270, tổ 21 phường Ph L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/7/2017, Tổ công tác đại đội 2 Trung đoàn Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra tới tr-óc số nhà 7B Nguyễn Chính, ph-òng Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội phát hiện và bắt quả tang Trần Thanh T đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ ở túi quần đùi bên trái của T 01 túi nilon màu trắng có kích th-ớc (1,5 x 1,5)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, T khai là Heroin và 01 túi nilon màu trắng có kích th-ớc (4 x 7)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy “đá”. Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ của Trần Thanh T 02 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số Imeil1: 863654033308933, số Imeil2: 863654033308925; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imeil: 354878082710816; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu AirBlade, BKS 29S6 - 07670, số khung: 803717, số máy: 0908918. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ niêm phong tang vật và đ-a Trần Thanh T về trụ sở Công an ph-òng Tân Mai để điều tra làm rõ.

Ngày 02/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thanh T tại 8B ngách 121/3 ngõ 255, tổ 37 ph-òng V H, quận Hoàng Mai, Hà Nội nh- ng không thu giữ đ-ợc gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 4666/KLGD - PC54 ngày 09/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận số ma túy thu giữ của Trần Thanh T nh- sau: “Chất Bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroin”, trọng lượng: 0,450 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng l-ợng: 0,530 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai, Trần Thanh T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01/7/2017, T đi ra khu vực đầu ngõ 107 Lĩnh Nam tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một ng-ời đàn ông không quen biết 02 túi ma túy (01 túi ma túy đá và 01 túi Heroin) với giá 500.000đ. Sau khi mua đ-ợc ma túy, T đem về nhà để sử dụng dần. Tại nhà, T đã lấy mỗi túi một ít ra sử dụng, rồi cất 02 túi ma túy vào trong túi quần bên trái của Tùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Tùng điều khiển xe máy sang nhà bạn chơi, khi đi đến tr-ớc cửa số nhà 7B Nguyễn Chính, ph-òng Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật nh- đã nêu trên. Lời khai của Trần Thanh T phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà cơ quan Công an đã tạm giữ là của Trần Thanh T sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu AirBlade, BKS 29S6 - 07670, số khung: 803717, số máy: 0908918, Tùng khai, chiếc xe trên của vợ T là chị Trần Tuyết A. Qua xác minh đăng ký chủ xe mang tên Mai S, địa chỉ: 16 ngõ 87 Lê Thanh Nghị, ph-òng Đ T, quận Hai Bà Tr-ng, Hà Nội. Anh Mai S trình bày: Chiếc xe máy trên là của anh mua để sử dụng, do không có nhu cầu nên khoảng tháng 4/2017, anh bán lại cho chị Trần Tuyết A ở 270, tổ 21 Ph L, Đống Đa, Hà Nội. Chị Tuyết A trình bày: Chị mua chiếc xe máy trên của anh Mai S và ch-a sang tên đổi chủ, khi mua bán có giấy tờ viết tay. Ngày 01/7/2017, chị cho chồng chị là Trần Thanh T m-ợn xe đi đi có việc, chị không biết Tùng sử dụng xe và có liên quan đến ma túy. Tra cứu xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên ngày 07/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy trên cho chị Trần Tuyết A nhận lại.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Thanh T, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 316/CT-VKS-HS ngày 27/9/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo Trần Thanh T nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T: 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, Miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khớp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 10 phút ngày 01/7/2017, tại trước số nhà 7B Nguyễn Chính phường T M, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Trần Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có trọng lượng 0,450 gam và 01 gói Methamphetamine có trọng lượng 0,530 gam với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an bắt quả tang; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi có ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý nhà nước về chất gây nghiện nên hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tiền án chưa xóa án lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của Bộ luật hình sự; Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì mục đích kiếm tiền bị cáo đã vi phạm pháp luật do đó cần thiết xét xử bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên về nhân thân của bị cáo có 03 tiền án đã xóa án và 06 tiền sự đã hết thời hạn chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật xác định là có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[7]. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T; Hội đồng xét xử thấy rằng: So sánh mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 07 năm tù đến 15 năm tù còn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù; Như vậy căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thanh T.

[8]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: 01 bao niêm phong bên trong có: 0,450 gam Heroin và 0,530 gam Methamphetamin là cầm lưu hành thấy cần tịch thu tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng số Imeil1: 863654033308933 số Imeil2 863654033308925; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Imeil: 254878082710816 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập vật chứng số 23/2017 ngày 23/10/2017)

Về án phí : Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; Khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2017.

Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Trần Thanh T.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên có: 0,450 gam Heroin và 0,530 gam Methamphetamin; Trả lại cho bị cáo Trần Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng số Imeil1: 863654033308933 số Imeil2 863654033308925; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Imeil: 254878082710816 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. (Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập vật chứng số 23/2017 ngày 23/10/2017)

Về án phí : Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định của ban án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Đình Trung